

TRƯỜNG THCS ĐẠO
TRÙ



ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II NĂM HỌC 2021-2022

Môn Địa lí 8

*Thời gian làm bài: 45 phút (không tính thời gian giao
đề)*

(Đề gồm 02 trang)

I. Trắc nghiệm: (2 điểm).

Chọn câu trả lời đúng trong những câu hỏi sau:

Câu 1: Đông Nam Á là cầu nối giữa 2 đại dương và châu lục:

- A. Thái Bình Dương với Bắc Băng Dương và Châu Á với Châu Âu
- B. Thái Bình Dương với Ấn Độ Dương và Châu Á với Châu Đại Dương
- C. Đại Tây Dương với Ấn Độ Dương và Châu Á với Châu Phi
- D. Đại Tây Dương với Bắc Băng Dương và Châu Á với Châu Mỹ

Câu 2: Tỷ lệ gia tăng tự nhiên của dân cư Đông Nam Á năm 2002 là:

- A. 1,2%
- B. 1,3%
- C. 1,4%
- D. 1,5%

Câu 3: Hiện nay Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) có bao nhiêu thành viên?

- A. 10 thành viên
- B. 11 thành viên
- C. 12 thành viên
- D. 13 thành viên

Câu 4: Phần biển Việt Nam có diện tích khoảng:

- A. 1 triệu km²
- B. 2 triệu km²
- C. 3 triệu km²
- D. 4 triệu km²

II. Tự luận: (8 điểm).

Câu 5: (2.5 điểm)

Trình bày đặc điểm địa hình Đông Nam Á và ý nghĩa của các đồng bằng châu thổ thuộc khu vực này.

Câu 6: (3 điểm)

Trình bày đặc điểm chung của địa hình nước ta.

Câu 7: (2.5 điểm) Cho bảng số liệu sau:

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á năm 2001 (đơn vị: USD).

| Nước | GDP/người | Nước | GDP/người |
|-------------|-----------|-------------|-----------|
| Xin-ga-po | 20704 | Thái Lan | 1870 |
| Bru-nây | 12300 | Việt Nam | 415 |
| Ma-lai-xi-a | 3680 | Cam-pu-chia | 280 |

- Vẽ biểu đồ hình cột thể hiện tổng sản phẩm trong nước bình quân đầu người của các nước ASEAN theo bảng số liệu trên.
- Từ biểu đồ đã vẽ rút ra nhận xét về GDP/người của các nước ASEAN năm 2001.

-----Hết-----

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

Họ và tên thí sinh:SBD: Phòng thi số:

HƯỚNG DẪN CHẤM

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II NĂM HỌC 2021-2022

Môn Địa lí 8

I. Trắc nghiệm. (2.0 điểm)

Mỗi câu đúng 0,5 điểm.

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 |
|--------|---|---|---|---|
| Đáp án | B | D | A | A |

II. Tự luận: (8.0 điểm).

| Câu | Nội dung | Điểm |
|-----|---|--------|
| 5 | - Đặc điểm địa hình Đông Nam Á: | (2.50) |
| | + Bán đảo Trung Ấn: chủ yếu là núi cao, hướng núi Bắc Nam và Tây Bắc – Đông Nam, chi chia cắt mạnh bởi các thung lũng sông. Đồng bằng châu thổ tập trung ở ven biển và hạ lưu các con sông. | 1.00 |
| | + Quần đảo Mã Lai: chủ yếu là núi hướng đông tây, đông bắc – tây nam, núi lửa, đồng bằng ven biển nhỏ hẹp. | 1.00 |
| | - Đồng bằng châu thổ: là vùng trồng lúa nước, nơi tập trung dân cư đông đúc, làng mạc trù phú. | 0.5 |
| 6 | - Địa hình nước ta đa dạng, đồi núi là bộ phận quan trọng nhất của địa hình Việt Nam. Địa hình nước ta chủ yếu là đồi núi thấp. | (3.00) |
| | - Địa hình nước ta được Tân kiến tạo nâng lên và tạo thành nhiều tầng bậc kế tiếp nhau. | 1,0 |
| | - Địa hình nước ta nghiêng theo hướng TB – ĐN. | 0.50 |
| | - Địa hình nước ta chạy theo 2 hướng chính là: TB – ĐN và hướng vòng cung. | 0.50 |
| | - Địa hình nước ta mang tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm và chịu sự tác động mạnh của con người. | 0.50 |
| | | |
| 7 | a. Vẽ biểu đồ: Biểu đồ hình cột: 1 trục tung thể hiện GDP/người (USD), 1 trục hoành thể hiện các nước (6 nước theo bảng số liệu). Yêu cầu biểu đồ đầy đủ tên biểu đồ, chú thích các cột, chia tỉ lệ chính xác trên mỗi trục, có số liệu trên mỗi cột. (thiếu mỗi ý trừ 0.25 điểm). | (2.50) |
| | b. Nhận xét: - Nước có GDP/ người lớn nhất là Xin-ga-po (20740 | 1.50 |

| | | |
|--|--|------|
| | USD/người), gấp nước có bình quân GDP/ người thấp nhất là Cam-pu-chia (280 USD/người) tới 74 lần, gấp Việt Nam (415 USD/người) 50 lần. | 0.5 |
| | - Sau Xin-ga-po là Bru-nây, Ma-lai-xi-a, Thái Lan (dẫn chứng số liệu). | 0.25 |
| | - Cam-pu-chia và Việt Nam là những nước có GDP/người thấp trong khu vực (dẫn chứng). | 0.25 |